

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

VÀI NÉT VỀ PHẬT GIÁO TẠI ĐÀI LOAN

NGUYỄN MINH NGỌC*

Với vị trí địa linh trời phú, tôn giáo tại Đài Loan rất phát triển với nhiều loại hình tôn giáo khác nhau. Bài viết này chỉ xin đề cập tới loại hình tôn giáo phổ biến nhất, đó là Phật giáo. Đây là loại hình tôn giáo có mối quan hệ chặt chẽ khó tách rời trong xã hội Đài Loan.

Có thể nói, Phật giáo tại Đài Loan rất phát triển và có ảnh hưởng sâu rộng tới nhiều nước trên thế giới. Tại Đài Loan hiện nay có rất nhiều trung tâm đào tạo Phật giáo lớn quy tụ tăng ni sư từ nhiều nước, nhiều hệ phái khác nhau trên thế giới. Hệ thống chùa Phật giáo ở Đài Loan được phân thành hai loại chính.

1. Chùa thờ Phật thuần túy

Diễn hình cho dạng này có thể kể đến Phật Quang Sơn. Phật Quang Sơn là một trong những ngôi chùa lớn nhất của Đài Loan. Chùa tọa lạc trên một ngọn núi tại Cao Hùng, một thành phố cực nam của Đài Loan. Chúng tôi đến chùa đúng vào ngày mồng một tết Âm lịch. Chính điện nằm sâu trong núi. Hành lang vào chùa dài và rộng. Đi hết hành lang, chúng tôi bước vào một sân rộng. Hai bên sân là hai vườn tượng với hàng trăm, hàng ngàn pho tượng. Những tượng này rất khó xác định chính xác là tượng La Hán hay

tượng các vị tu hành đặc đạo. Các tượng đều được tạc ở tư thế ngồi hai chân buông xuống đất, nhưng mỗi tượng ngồi theo một kiểu khác nhau. Hàng trăm tượng vậy mà mỗi tượng một nét mặt già có, trẻ có, mỗi tượng một kiểu dáng, mỗi tượng một kiểu trang phục. Dẫu tượng thể hiện một người già hay trẻ, tính cách trầm tĩnh, nghiêm nghị hay tươi vui thì nét mặt của các tượng đều lộ vẻ hoan hỉ. Do vậy, chúng tôi nhận định đây là tượng của các vị tu hành đặc đạo. Trang phục của tượng cũng rất phong phú. Đa phần là trang phục áo chùng dài, tay rộng, khép kín. Hoạ tiết trang trí hay các nếp gấp của áo thì mỗi tượng một khác. Đặc biệt có ông tượng mặc áo phanh ra hở ngực theo kiểu Di Lạc. Có tượng đầu cao trọc, có tượng đầu có tóc. Tóc không theo kiểu Bụt ốc như thường thấy ở tượng Phật, có một vài ông tượng lại trông như đội mũ. Các tư thế tay của các tượng cũng rất đa dạng mỗi tượng một kiểu không tượng nào giống tượng nào. Tượng thì tay bắt quyết theo kiểu tay phải giơ trước ngực, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, ngón cái cong gập vào ngón trỏ, tay trái hơi gập xuống phía dưới, lòng bàn tay ngửa lên, các ngón tay sát nhau. Tượng khác lại bắt

*. ThS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

quyết trong tư thế tay phải úp xuống đùi bên phải, tay trái gập ngang trước ngực, lòng bàn tay ngửa lên, ngón cái gập vào đốt cuối cùng của ngón áp út. Có tượng thì tay phải cũng úp xuống đùi, tay trái cũng gập ngang ngực nhưng lòng bàn tay úp xuống. Tượng khác tay lại giơ lên trời hoặc cả hai tay đặt úp trước ngực. Cũng lác đác có một vài tượng ở tư thế đứng. Chắc là do ấn quyết này đòi hỏi phải ở tư thế đứng. Tượng này, hai tay buông thông xuống dưới, hai lòng bàn tay ngửa ra phía ngoài, ngón tay cái gập vào đốt cuối cùng của ngón trỏ, hai ngón trỏ và ngón út duỗi thẳng, hai ngón giữa và áp út gập vào lòng bàn tay. Nhìn chung kiểu dáng bất quyết của các tượng rất phong phú và đa dạng. Các kiểu bất quyết này chúng tôi hiện chưa có dịp được tham khảo trong bất cứ tài liệu nào. Đây không có kiểu bất quyết nào thuộc các kiểu loại mà Bộ Mật tông đề cập đến. Đặc biệt có hai tượng ngồi cạnh nhau, một tượng, tay trái gập vuông góc các ngón tay nắm vào bên trong, tay phải cũng gập lên nhưng thấp hơn. Tượng bên cạnh ngồi sát, tay phải đặt vào một huyệt của tay phải tượng này còn tay trái đặt vào một huyệt trên vai trái. Đây hoặc là một tư thế truyền công hoặc là một tư thế truyền lực chữa bệnh. Đây là một hình thức truyền công lực rất phổ biến trong khí công. Nhưng nhìn khuôn mặt của hai ông tượng đều cười hoan hỉ, ông nhận lực không có vẻ ốm đau bệnh tật, chúng tôi chợt nghĩ họ đang truyền công lực cho nhau, giúp nhau tiến hơn trên con đường thiên học. Người cho, người nhận đều sung sướng. Cũng có tượng gậy ấn tượng rất mạnh mẽ. Ông tượng này ngồi giữa vườn cho hai tay lên móc hai con mắt của

mình. Không rõ động tác này của ông có ý nghĩa gì không hay ông đang trêu đùa con trẻ?

Đi tiếp vào phía trong, là đường đi lên núi. Đỉnh núi đặt một pho tượng Phật tổ Như Lai to. Vòng theo sườn núi, suốt dọc đường là các pho tượng kiểu dáng và tư thế giống hệt tượng Phật tổ chỉ kích cỡ là nhỏ hơn nhiều. Các pho tượng cứ đặt sát nhau vòng quanh sườn núi. Bức tượng Phật tổ to lớn được đặt trên một đài cao. Tượng này từ phía xa hàng vài km đã nhìn thấy. Đài tượng gồm ba tầng, mỗi tầng lại được trang trí xung quanh là những bức tượng Phật khác nhau. Mỗi tầng đài lại được chia làm hai hàng. Hàng thứ nhất của tầng thứ nhất là các tượng Phật ở tư thế ngồi trên toà sen. Tượng ngồi theo kiểu kiết già, hai tay bất quyết trước ngực. Các tượng đều giống nhau. Hai bên tượng có hai tượng nhỏ ở tư thế đứng châu. Hàng thứ hai của tầng này là hàng loạt các tiên nữ ở tư thế đứng trên toà sen, đầu đội mũ, tay người thì dâng các loại lễ vật khác nhau, người thì cầm đàn gảy. Mũ và trang phục của các tiên nữ giống hệt nhau. Chính giữa của đài này là tượng Phật khát thực. Tượng đứng trên toà sen, được tạc một hình Phật với tóc xoắn theo kiểu thường được gọi là bụt ốc, tay trái cầm bình bát đặt trước ngực, tay phải buông thông xuống phía dưới, lòng bàn tay ngửa ra ngoài. Phía sau mỗi tượng là vầng hào quang. Cũng như vậy, hàng thứ nhất của tầng thứ hai cũng giống như hàng thứ nhất của tầng thứ nhất. Hàng thứ hai của tầng thứ hai là các tượng Phật trong tư thế ngồi trên toà sen, chân bắt theo kiểu kiết già, tay bất quyết. Mỗi tượng bắt một kiểu ấn quyết khác nhau. Phía

sau mỗi tượng là vầng hào quang. Khác với hai tầng dưới, hàng thứ nhất của tầng thứ ba là các tượng trong tư thế đứng trên toà sen, tay bắt quyết theo kiểu tay phải giơ trước ngực, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, tay trái buông thõng xuống, lòng bàn tay cũng ngửa ra ngoài. Hàng thứ hai của tầng thứ ba cũng là hàng loạt các tượng đứng trên toà sen, với kích cỡ lớn hơn các tượng của hàng thứ nhất. Các tượng này tư thế giống như các tượng dọc lối vào, giống tượng Phật tổ. Tượng Phật tổ được đặt trên đài. Không nhìn thấy đài sen Phật tổ đứng vì các tượng của hàng thứ hai tầng thứ ba của đài tượng che khuất. Tượng Phật tổ trong tư thế đứng, hai tay bắt quyết theo kiểu tay phải giơ lên ngang ngực, lòng bàn tay ngửa ra ngoài, tay trái thõng xuống, lòng bàn tay ngửa ra ngoài. Tượng tóc bụt ốc, khuôn mặt vuông tròn, sắc mặt tươi tỉnh lộ vẻ hoan hỉ, hai tai dài, dây tai dầy, chảy xệ xuống đến vai. Tượng mặc áo chùng giữa ngực có chữ vạn, các nếp áo xếp thành 14 nếp theo hàng ngang từ trên xuống dưới, tay áo rộng.

Chính điện nằm sâu phía trong. Chính điện là một gian nhà rộng. Không gian rộng lớn của chính điện cho khách thập phương cảm giác mình thật nhỏ bé. Phật điện được bài trí đơn giản chỉ có 3 pho tượng Tam thế to tạo cho chính điện vẻ oai nghiêm cần thiết.

Mô hình chùa Phật thuần túy như trên được định nghĩa là những chùa chỉ thờ Phật. Ngoài Phật ra không thờ thêm vị thần nào khác. Từ cấu trúc của chùa sẽ quyết định cách thức hành lễ của tín đồ khi đến chùa. Người Đài Loan đi lễ không ồn ào. Ngày tết, người đi lễ đông như vậy mà ai nấy đều lặng lẽ, người quỳ kẻ đứng

trật tự cầu bái Phật, cả gian phòng gần như không có tiếng nói cười. Sự thành kính của người đi lễ làm tăng thêm vẻ uy nghi của Phật. Đồ lễ Phật chùa này thật đơn giản. Hầu hết là hoa quả. Thịnh thoảng có người mang tiền vàng đến lễ. Thực ra, chùa không cho cúng vàng mã. Chắc những người này không biết tục lệ của chùa. Cả chùa không tìm đâu được nơi bán vàng mã hay chỗ hoá vàng. Người đi lễ quỳ xuống các bục đặt sẵn trước mỗi bàn thờ cầu xin Phật ban phúc đầu năm cho mình. Cúng bái xong, họ đến một chiếc bàn ngay cửa ra vào, tự mình lấy ấn của chùa, ấn vào tờ giấy giới thiệu chùa mà ai nấy đều được phát ngay từ cửa vào. Họ lấy ấn này để mang về nhà như mang theo sự may mắn, phúc lành của Phật. Chính giữa cửa ra vào là một hòm công đức. Người đi lễ tự bỏ công đức vào hòm, tự tay mình viết tên và số tiền vào sổ công đức. Không có giấy công đức phát cho người làm công đức. Mỗi người công đức xong được một ni sư phát cho một bùa chú Um ma ni bad' minh hong để cầm trong người cho may mắn.

2. Chùa mang tính chất nhị giáo hay tam giáo đồng nguyên

Loại hình chùa này phổ biến là nhị giáo đồng nguyên tức Phật giáo và Đạo giáo trong cùng một cơ sở thờ tự. Về cấu trúc, các chùa này thường được thiết kế 2 hoặc 3 tầng như Cam Lộ tự. Cũng có khi chỉ có một tầng và các gian thờ khác vây xung quanh như Long Sơn tự. Vị Phật thờ tại tầng 1, hay gian chính điện trong loại hình chùa này thường là Quan Thế Âm Bồ tát. Các vị thần Đạo giáo sẽ được thờ tại các tầng trên hoặc tại các gian thờ xung quanh Phật điện. Các vị thần phổ biến được phối thờ gồm có: Quan Công,

Mã tổ, Chủ sinh nương nương, Tây vương mẫu, Nam Tào, Bắc Đẩu, Nguyệt lão nương nương... Những chùa này cho phép tín đồ được mang vàng mã vào chùa. Do vậy tại những chùa này đài hoá vàng thường được xây bên ngoài chùa rất to và đẹp. Đối với người Đài Loan, chùa loại này thường được gọi là miếu tức là mang tính chất cơ sở thờ tự của Đạo giáo, ví dụ như Cam Lô tự thường được người dân biết đến dưới tên gọi Miếu thờ Quan Âm (Quan Âm đại miếu). Những chùa kiểu này thường có vẻ ồn ào hơn chùa thờ Phật thuần túy. Tỷ lệ các doanh thương hoặc những người làm ăn buôn bán nhỏ tới đây cầu cúng cũng nhiều hơn. Những chùa kiểu này còn được coi là những chùa mang tính chất dân gian. Trong các chùa này, bất cứ ban thờ nào cũng có thể rút thẻ. Người Đài Loan hiện nay cũng đã đơn giản hóa thủ tục rút thẻ. Thẻ rút được đặt trong ống tre, khách thập phương tùy tay rút một que sau đó xin âm dương, nếu được một âm một dương là đúng thẻ của mình còn nếu được hai âm hoặc hai dương thì phải làm lại. Qua quan sát, hầu hết người đi lễ đều rút thẻ.

Theo sự phân loại, các trung tâm Phật giáo trên thuộc Đại thừa Phật giáo. Ngoài ra, tại Đài Loan, các hệ phái Phật giáo khác cũng rất phát triển và xây dựng, bài trí tổ đình theo kiến trúc nhánh phái của mình như Mật tông Tây Tạng, Khất Sĩ, Phật giáo Khmer, Phật giáo Thái Lan...

3. Đào tạo Phật giáo tại Đài Loan

a) Đào tạo tăng ni

Các trung tâm đào tạo của Phật giáo chỉ nằm trong hệ thống các chùa thờ Phật thuần túy. Hệ thống chùa này luôn đi kèm với nó là các học viện Phật giáo từ

nhỏ đến lớn tùy theo quy mô của từng chùa. Đào tạo Phật giáo tại Đài Loan được chia thành nhiều cấp bậc. Các tăng ni từ các chùa hoặc các nước khác đến đây tu học được bố trí ăn ở tại chùa. Cấp đạo tạo gồm có: cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ. Cấp cử nhân, các tăng ni sinh được bố trí tu học tại chùa. Đối với các tăng ni sinh người nước ngoài sang theo học tại các học viện Phật giáo này sẽ có 1 năm học tiếng Trung để sau đó có thể đủ trình độ nghe và hiểu giáo lý được giảng dạy trong chương trình. Hệ cử nhân được đào tạo theo cách thức các bài giảng lên lớp thường xuyên. Học sinh theo học chỉ nương vào kiến thức được giảng dạy mà tu hành. Ngoài giờ lên lớp, các tăng ni sinh còn phải tham gia lao động và hành thiện. Thời gian của tăng ni sinh sẽ từ 4 giờ sáng đến 9 giờ tối. Mỗi ngày tăng ni sinh chỉ có khoảng 2 giờ tự do sinh hoạt. Giáo lý được giảng dạy trong giai đoạn cử nhân là những giáo lý cơ bản của Phật giáo như Tứ đế, Thập nhị nhân duyên, ... Sau khi tốt nghiệp chương trình này, tăng ni sinh sẽ được cấp bằng tương đương với bằng cử nhân. Thời gian của cấp đào tạo cử nhân là 4 năm. Cấp đào tạo cao hơn là thạc sĩ và tiến sĩ được đào tạo trong các viện nghiên cứu. Chương trình và cách thức đào tạo của các nghiên cứu sinh tại các viện nghiên cứu Phật giáo có khác biệt đôi chút so với bậc cử nhân. Tại bậc cử nhân, đặc biệt những năm đầu, tăng ni sinh không được phép vào internet mà chỉ được tham khảo các tài liệu theo sự chỉ định của giảng viên. Đối với các nghiên cứu sinh thì việc sử dụng tư liệu trên hệ thống internet là bắt buộc. Các nghiên cứu sinh phải truy cập các tư liệu để viết các bài khoá luận. Tại

cấp bậc này, ngoài việc theo học các bài giảng trên lớp, việc tự học, tự nghiên cứu là một phần rất quan trọng. Yêu cầu bài viết đối với các nghiên cứu sinh tại Đài Loan⁽¹⁾ rất cao. Các bài viết cần đi sâu vào một nội dung cụ thể trong giáo lý Phật giáo. Tốt nghiệp các chương trình của viện nghiên cứu học viên sẽ được cấp bằng tương đương thạc sĩ hoặc tiến sĩ. Thời gian của cấp đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ là từ 3 năm trở lên. Hệ thống bằng do các chùa Đài Loan cấp hiện nay được công nhận tương đương với bằng do Bộ Giáo dục Việt Nam và các nước cấp. Thực tế đã có rất nhiều tăng ni sư sau khi tu học và tốt nghiệp tại các trung tâm đào tạo trong các chùa Đài Loan về nước được tiếp tục theo học các khoá đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại các trường đại học và viện nghiên cứu tại Việt Nam.

b) Đào tạo Phật tử

Qua khảo sát, Phật tử tại Đài Loan có trình độ am hiểu về Phật học tương đối sâu sắc. Để có được điều này phải kể đến công lao hoằng dương Phật pháp to lớn của các tăng ni sư Đài Loan.

Kinh sách tại Đài Loan được phát hành có tính phổ cập. Các chùa đều có các giá sách phát miễn phí cho Phật tử đến chùa. Sách loại này chủ yếu bao gồm các kinh, một số cuốn luận kinh. Ngoài ra hệ thống băng đĩa giảng kinh, giảng pháp của các cao tăng cũng được phát hành miễn phí với nhiều ngôn ngữ khác nhau: tiếng Quốc ngữ (tiếng Trung), tiếng Đài, tiếng Khách gia... để người dân tự tìm hiểu Phật pháp.

Truyền hình Đài Loan có 2 kênh Phật giáo hàng ngày phát các chương trình giảng đạo của nhiều cao tăng Đài Loan và các nước khác.

Ngoài ra, các chùa thờ Phật thuần túy cũng có các buổi giảng kinh định kỳ cho các tín đồ Phật tử. Với các cách thức như vậy, tinh thần Phật giáo thấm sâu vào đời sống tâm linh của người dân Đài Loan. Hiện nay, tư tưởng Phật giáo có ảnh hưởng đáng kể đến đời sống xã hội người Đài Loan. Số người ăn chay tại Đài Loan rất phổ biến. Nếu ở Việt Nam hay các nước khác, người ăn chay phải mất công tìm kiếm quán ăn chay thì tại Đài Loan quán ăn chay vùng nào cũng có, thậm chí trong các quán lẩu nếu muốn ăn chay quán có thể phục vụ lẩu chay. Bên cạnh đó là tục kiêng ăn thịt bò của nhiều người Đài Loan. Theo quan niệm Phật giáo, tín đồ Phật tử sẽ kiêng ăn thịt trâu, vì trâu được coi là hoá thân của một vị bồ tát. Người Đài Loan cho rằng thịt bò hiện nay toàn là thịt trâu. Do vậy, những người theo Phật giáo hay các gia đình theo đạo Phật dẫu không ăn chay thì cũng có truyền thống kiêng không ăn thịt bò.

4. Những tương đồng và khác biệt giữa Phật giáo tại Đài Loan và tại Việt Nam

a) Những tương đồng

- Đối tượng thờ cúng hay các vị thần được thờ cúng tại các cơ sở Phật giáo tại Đài Loan và Việt Nam giống nhau. Tại một số chùa ở Đài Loan có phối thờ một số vị thần mà Việt Nam không có, tuy nhiên các vị thần chính đều đồng nhất.

1. Tại Đài Loan hiện nay tiếng Quốc ngữ hay tiếng Trung chủ yếu là thế hệ trẻ sử dụng, ngoài ra tiếng Đài hay tiếng Khách gia là hai thứ tiếng phổ biến. Nhiều người già hiện không biết tiếng Quốc ngữ và chỉ sử dụng tiếng Đài hay Khách gia. Người Đài Loan tại công sở hay bên ngoài có thể dùng chữ Quốc ngữ nhưng trong gia đình vẫn dùng ngôn ngữ của họ tùy theo dân tộc mình.

- Các mô hình Phật giáo giống nhau. Tôn tại mô hình Phật giáo thuần túy và mô hình Phật-Đạo đan xen, hay tam giáo đồng nguyên.

- Các ngày lễ tôn giáo giống nhau đều theo ngày âm lịch.

b) Những dị biệt

- Tại Đài Loan, chùa được coi là miếu (ví dụ Cam Lồ tự được gọi là Quan Âm đại miếu - đây là chùa thờ Quan Âm) còn tại Việt Nam, quán được coi là chùa (ví dụ Linh Tiên quán, Lâm Dương quán được gọi là Linh Tiên chùa, Lâm Dương chùa). Đặc điểm này biểu thị ý thức Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong đời sống tâm linh của người Đài Loan còn ý thức Phật giáo mới là ý thức tôn giáo tác động mạnh mẽ vào người Việt.

- Cách thức hành lễ trong hệ thống chùa thờ Phật thuần túy và chùa thờ Phật đan xen tại Đài Loan có sự khác biệt còn ở Việt Nam hoàn toàn không có sự khác biệt trong hệ thống các chùa này. Tại Đài Loan, các chùa thờ Phật thuần túy người đi lễ tuân thủ đúng theo giáo lí Phật giáo. Do vậy, không có hiện tượng đốt vàng mã. Từ quy định đó, tại các chùa này cũng không có tháp hoá vàng. Đúng theo giáo lí Phật giáo không cho phép đốt vàng mã. Ngoài ra cũng không có hiện tượng rút thẻ trong các chùa này. Tại các chùa thờ Phật đan xen, hiện tượng đốt vàng mã là phổ biến, còn việc rút thẻ thì tại ban thờ nào cũng có thể rút, ngay cả ban thờ Phật. Tại Việt nam, chùa nào cũng có vàng mã cho dù việc đốt vàng mã trong

các chùa gây nhiều tranh cãi từ đã lâu. Thời kì Chấn hưng Phật giáo, nhiều nhà sư, cư sĩ đã rất phản đối việc đốt vàng mã như Thích Trí Hải, Tuệ Quang, Đỗ Nam Tử, Nguyễn Trọng Thuật, Mẫn Trai, Nhân Văn Đình, Trần Duy Vôn, Phạm Văn Phụng, Vũ Tự Tiệp...⁽²⁾ Hiện nay, trong nhiều chùa, sư trụ trì cũng không cho đặt vàng mã trên ban thờ Phật và chỉ chấp nhận vàng mã tại các ban Mẫu, Đức Ông... Rút thẻ tại Việt Nam trong các chùa thường chỉ có tại ban Mẫu hoặc ban Đức Ông, không có rút thẻ tại ban Phật.

*

* *

Phật giáo hiện vẫn là một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống tâm linh của người dân Đài Loan ngày nay. Các hình thức Phật giáo tại Đài Loan vô cùng phong phú và đa dạng. Đặc biệt, hòn đảo này còn lưu giữ được nhiều dấu ấn truyền thống. So sánh với Phật giáo tại các nước chịu ảnh hưởng của nền văn minh Trung Quốc, Phật giáo có nhiều nét tương đồng. Ngày nay, Phật giáo Đài Loan đang dần dần có ảnh hưởng mạnh mẽ đến Phật giáo thế giới. Tổ đình Phật Quang Sơn hiện có chi nhánh tại hơn 30 nước trên thế giới. Đội ngũ tăng ni theo học Phật pháp tại Đài Loan cũng ngày một gia tăng. Bởi vậy đối với nghiên cứu Phật giáo, Đài Loan là một nơi không thể bỏ qua./

2. Xem: Lê Tâm Đắc. *Hội Phật giáo Bắc Kỳ với vấn đề vàng mã*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo. Số 2 năm 2006.